

Trung Quốc bắt đầu khai thác bọng cháy trên Biển Đông; Ngoại trưởng Trung Quốc - Singapore thảo luận về Biển Đông và OBOR; Việt Nam đề nghị Trung Quốc hành động có trách nhiệm ở Biển Đông; Tàu chiến Mỹ tăng thời gian hoạt động trên Biển Đông.



TỔNG HỢP BIỂN ĐÔNG TUẦN QUA

(từ 12/6 đến 18/6/2017)



- Trung Quốc bắt đầu khai thác bọng cháy trên Biển Đông
- Trung Quốc - Singapore thảo luận về Biển Đông và OBOR
- Trung Quốc ủng hộ Ấn Độ lập hệ thống bảo động sóng thần
- Việt Nam đề nghị Trung Quốc hành động trách nhiệm ở Biển Đông
- Quan chức Philippines thúc giục khai thác chung ở Biển Đông
- Tàu chiến Mỹ tăng thời gian hoạt động trên Biển Đông
- Phòng vệ biển Nhật Bản - hải quân Mỹ diễn tập ở Biển Đông

Tình thái của các quốc gia

+ Trung Quốc:

Trung Quốc ủng hộ nền nếp lập hội thặng báo đặng sống thặng. Trội lời câu hỏi của Hãng thông tin tin IANS và kị hoạch của tin thành lập mọt hội thặng cính báo sống thặng ở Biên Ông, Bì Ngoại giao Trung Quốc cho hay, “Tặng cặng nghiên cứu cính báo sơm và sống thặng là lợi ích của tất cả các bên. Trung Quốc và các nước đã thặng lập các c s và hội thặng liên quan phù hợp với các quy đặng của các c quan Liên Hợp Quốc. Các bên quan tâm có thể thặng luện vện đợ hợp tác đợa trên nhặng c ch sện có này.”

Trung Quốc bắt đợ khai thác bặng cháy trên Biên Ông. C quan thặng dò đợa chặng hội đặng (GMG) tặng Quặng Châu ngày 11/6 cho biện Trung Quốc đợa tặng hành khai thác đợc khoặng 210.000 m

3

bặng cháy ở Biên Ông và các hoạt đặng thặng nghiện đang diện ra suôn s. Theo GMG, hoạt đặng khai thác thặng nghiện này đợa diện ra đợc mọt tháng kị tợ sau khi viện khai thác bặng cháy đợc khặng đặng ở các vặng biện gện của sông Châu Giang. Tặng đặng chiện 10/6, sện lặng khai thác hàng ngày là 6.800 m

3

.

Trung Quốc cam kị đợ mnh quan hặng ngoại giao với Philippines. Ngày 12/6, Chặng tợch Trung Quốc Tợp Cện Bình đợa gợa đợa mặng tợ Tặng thặng Philippines Rodrigo Duterte nhân đợp kị niện 42 nện thặng lập quan hặng ngoại giao giợa hai nện. Trong đợa mặng, Ông Tợp cho hay “nhân dân Trung Quốc và Philippines có mợi quan hặng hợu nghặng truyện thặng sâu s” và hai nện đợa quay trợ lợi đặng quợ đợo quan hặng láng giặng hợu hợo bặng nhặng nợ lợc tợ cợ hai phía. Theo ông Tợp, hai nện có chung sợ mnh trong viện bợo vợ an ninh quợc gia, hiện thợc hóa phát triện chung và thúc đợy hòa bình ện đặng trong khu vợc.

+ Việt Nam:

Việt Nam đồng nghiệp Trung Quốc hành động có trách nhiệm ở Biên Phòng.

Trong cuộc họp báo thường kỳ Bộ Ngoại giao chiều 15/6, với thông tin Trung Quốc tiếp tục quân sự hóa các thực thể ở Trường Sa và Hoàng Sa, Ngoại trưởng Bộ Ngoại giao Lê Thị Thu Hồng nhấn mạnh: “Việt Nam có đầy đủ căn cứ pháp lý, bằng chứng lịch sử khẳng định chủ quyền của Việt Nam đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Là một quốc gia lớn ở khu vực và trên thế giới, chúng tôi cho rằng Trung Quốc cần hành động có trách nhiệm và mang tính xây dựng trong việc duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực cũng như trên Biển Đông trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế.”

+ Philippines:

Quan chức Philippines thúc giục khai thác chung ở Biển Đông.

Trong cuộc phỏng vấn với chương trình Headstart của hãng ANC hôm 12/6, đặc phái viên phụ trách đối thoại liên vùng ông Jose De Venecia cho hay, “Tại sao chúng ta phải tiến hành cuộc chiến khi chúng ta có thể có sự đồng thuận về đầu khí một cách thực tế ở Biển Đông.” Cựu chủ tịch hội viên Venecia cho biết ông đã từng đề xuất ý kiến khai thác dầu chung trên Biển Đông từ những năm 1970, “Nếu Tổng thống Duterte gật sang một bên phán quyết của Tòa, ông ấy ít nhất phải có lý do, nghĩa là ông ấy đang lên kế hoạch đồng thuận một thỏa thuận trong đó Philippines sẽ có một phần đáng kể nếu tìm được dầu ở biển Đông.”

+ M:

Tàu chiến Mỹ tăng thời gian hoạt động trên Biển Đông.

Chỉ huy Hạm đội Thái Bình Dương Đô đốc Scott Swift hôm 15/6 cho biết trong năm nay các tàu chiến của Mỹ sẽ hoạt động nhiều giờ hơn trên khu vực Biển Đông từ 700 ngày lên 900 ngày. Ngoài ra, số lượng nhóm tàu tác chiến tàu sân bay hoạt động tạm thời tại khu vực Thái Bình Dương cũng sẽ tăng lên. Theo ông Swift, không có thay đổi gì trong các hoạt động FONOP đối với Tổng thống Donald

Trump. Phát biểu trên đợc đưa ra nhân chuyến thăm của tàu khu trục USS Sterett tại Trm Giang, tỉnh Quảng ồng.

Trúc đó phát biểu tại mт phiên điu trn

của Quc hị M ngày 14/6, Bộ trưởng Quc phòng M khng đnh các hoạt đng FONOP ở Biên ồng sẽ không đng lđi, bởi nó là chiến lược của M tại khu vực.

+ Nhт Bn:

Nhт Bn m rng bán thđt b quân sự cho các nước ồng Nam Á. Tại mт cuộc triпn lãm vũ khí quc t, Giám đốc Cơ quan Công nghệ và Hу cпn (ATLA) thuc Bộ Quc phòng Nhт Bn ông Hideaki Watanabe cho hay nước này sẽ chđ trì cuộc gđp với các quan chức quc phòng ASEAN vào ngày 15/6 đđ tho luпn và chia sẻ thđt b và công nghệ. Ông Watanabe, “Viс Nhт Bn nghiên cứu và phát triпn các trang thđt b quc phòng chđt lđng cao sẽ góp phпn vào khп nđng phòng vũ của Nhт Bn và các nước khác.”

Quan hđ các nước

Hđi quân ын ын, Nhт Bn, M tham gia cuộc tđp trn Malabar. Malabar 2017 là cuộc tđp trn mđi nhđt trong mт loạt cuộc tđp trn đã phát triпn và quy mô trong nhđng năm gần đây nhằm gđi quyđt nhiу mđi đđa chung đđi với an ninh trên biпn ở khu vực ын ын Đđng và châu Á-Thái Bình Đđng. Cuộc tđp đđ kiпn đđn ra vào giа mùa Hè năm 2017 bao gồm cả phпn huпn luyпn trên đđt liпn và trên biпn ở ngoài khđi miпn ồng ын ын, trên vпnh Bengal.

Ngođi trưởng Trung Quc - Singapore tho luпn với Biên ồng và OBOR. Ngày 12/6, Ngođi trưởng Trung Quc Vđng Nghđ đã có cuộc hđi đàm với Ngođi

trở lại Singapore đang có chuyển thêm nội dung này. Ông V... cho hay quan hệ hai bên tiến triển tốt đẹp hơn từ đầu năm nay. Trung Quốc hy vọng Singapore ủng hộ và tham gia vào việc thúc đẩy sáng kiến “Mặt Vành đai, Mặt Con đường.” Hai bên có thể thiết lập ba cơ sở hợp tác: (i) mở rộng hợp tác kinh tế; (ii) xây dựng hợp tác tài chính; (iii) hợp tác ba trong khuôn khổ OBOR và tăng cường thúc đẩy hợp tác thực tiễn. Về phần mình, Ngoại trưởng Singapore Vivian Balakrishnan nhận mạnh Singapore luôn coi trọng quan hệ với Trung Quốc đồng thời góc độ chiến lược và dài hạn. Singapore hy vọng Trung Quốc đóng vai trò tích cực hơn để thúc đẩy tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu và khu vực.

Trong cuộc họp báo chung sau hội đàm

Ông V... cho biết gần đây Trung Quốc và các nước ASEAN đã đạt được bước khung của COC một cách thuận lợi và nhanh chóng. Một kinh nghiệm quan trọng là cần phải tạo dựng môi trường thuận lợi, loại bỏ các rào cản, đây là tiến độ quan trọng để đàm phán COC tiến triển. Chỉ cần Trung Quốc và các nước ASEAN tiếp tục tăng cường tin cậy, thúc đẩy hợp tác, loại bỏ những can thiệp từ bên trong và đặc biệt là bên ngoài khu vực, sau một thời gian chu kỳ sẽ có thể triển khai tham vấn thực tiễn về COC.

Trong khi đó

Ngoại trưởng Singapore cho rằng OBOR là một sáng kiến tuyệt vời và Singapore là người ủng hộ sáng kiến này ngay từ đầu.

Lực lượng phòng vệ biển Nhật Bản và hải quân Mỹ di chuyển tập thể ở Biển Đông.

Cuộc di chuyển tập thể, có sự tham gia của tàu chiến Izumo, tàu khu trục trang bị tên lửa dẫn đường Sazanami và tàu sân bay Ronald Reagan của Mỹ, kéo dài trong ba ngày đến hết ngày 15/6. Lực lượng Phòng vệ biển Nhật Bản (MSDF) cho hay tàu Izumo và tàu Sazanami đã nhiều lần tham gia các cuộc di chuyển chung với quân đội Mỹ và các nước tại Biển Đông từ đầu tháng Năm. Trong khi đó, tàu sân bay Ronald Reagan cũng vừa tiến hành một cuộc di chuyển với tàu chiến Hyuga của MSDF tại biển Nhật Bản hôm 9/6.

Phân tích và đánh giá

“ **Chính sách can thiệp của Ấn Độ đến tranh chấp Biển Đông** ” của Ali Mujtaba

Sự can thiệp của Ấn Độ đến tranh chấp Biển Đông có thể thấy trong “Chiến lược Phòng thủ chung” đang được Thủ tướng Narendra Modi theo đuổi.

Trong khi Trung Quốc đã theo đuổi một chính sách phòng thủ chủ động chống lại Ấn Độ trong thời gian dài, cho đến nay, Ấn Độ mới miễn cưỡng sử dụng chiến lược này với đối phó với Trung Quốc.

Những tiến triển gần đây cho thấy mối quan tâm của Ấn Độ đến Biên Phòng ngày càng tăng. Tuyên bố của Thủ tướng Ấn Độ về những diễn đàn và tuyên bố chung với một số nước cũng được biết như là tranh chấp Biên Phòng.

Ấn Độ không phải một bên trong tranh chấp Biên Phòng nhưng nước này có lý do để can thiệp vào xung đột. Một là duy trì an ninh biên, hai là phát triển quan hệ thân thiện với ASEAN để thực hiện chính sách Hành động Phía Đông và ba là đối phó với chiến lược của Trung Quốc ở Ấn Độ.

55% thương mại của Ấn Độ đi qua eo biển Malacca, một eo biển dẫn ra Biên Phòng. Nếu Trung Quốc kiểm soát khu vực này, điều này sẽ ảnh hưởng đến hoạt động thương mại toàn cầu và những nước như Ấn Độ sẽ trực tiếp bị tác động.

Bất cứ xung đột quân sự nào trên Biên Phòng cũng dẫn đến phân chia lợi ích của Ấn Độ. Điều này có thể ảnh hưởng đến an ninh khu vực và quan hệ của Ấn Độ với các nước Đông Nam Á sẽ bị gián đoạn. Các tài đa hóa lợi ích của mình, Ấn Độ cần có quan hệ thân thiện với cả Trung Quốc và ASEAN, vì vậy Ấn Độ phải can thiệp vào tranh chấp Biên Phòng.

Có vài lý do khác buộc Ấn Độ can thiệp vào tranh chấp Biên Phòng. Một là, trong khi liên minh của Mỹ ở Châu Á yếu đi, Mỹ muốn Ấn Độ tham gia vào các vấn đề an ninh khu vực như tranh chấp Biên Phòng.

Hai, tham vọng ngày càng tăng của Trung Quốc đe dọa cấu trúc an ninh của Ấn Độ và New Delhi muốn đối phó với Trung Quốc bằng cách can thiệp vào tranh chấp Biên Phòng.

Ba, nhiều nước muốn cân bằng sự quy t đoán và tr i d y c a Trung Qu c và muốn cân thi p vào tranh ch p đ đuy trì hòa bình và an ninh khu v c.

B n, chính sách Hành đ ng phía Đông c a n n ph i có quan h kinh t và qu c phòng v i các n c Đông Nam Á và các n c này muốn n đ ng m t vai trò quan tr ng trong gi i quy t tranh ch p Bi n Đông.

N m, vì c n có ti ng nói trong m t v n đ an ninh khu v c quan tr ng t o cho n c này có v th t ng x ng c a m t c ng qu c khu v c.

Cu i cùng, chính sách Bi n Đông c a n n là phép th cho chính sách phòng th ch đ ng mà New Delhi đang theo đ i đ đ i phó v i Trung Qu c.

n n v i t cách là quan sát viên trung l p có th kh ng đ nh vai trò đ i v i khu v c trong quan h v i n c khác đ gi i quy t tranh ch p Bi n Đông. V i n l c nh v y, chi n l c phòng th ch đ ng s ph c v m c đích c a n n mà không làm t n h i đ n quan h Trung - n.

“ [ây không ph i b n COC đ c mong đ i](#) ” c a Gregory Poling

Ngày 18/5, B Ngo i giao Trung Qu c thông báo Trung Qu c và Đông Nam Á đã đ t đ c d th o khung COC. Tuy nhiên, d th o khung ch là m t chi n thu t trì hoãn và đánh l a truy n thông c a Trung Qu c.

Trung Qu c và ASEAN kí DOC n m 2002, hoàn thi n b n h ng d n th c hi n n m 2011 và dành g n nh toàn b th i gian trong n m 2016 đ đàm phán m t d th o khung còn m p m . Trung Qu c không có ý đ nh đàm phán COC v i ASEAN, ít nh t không ph i m t COC đ m nh đ qu n lý c ng th ng Bi n Đông.

N i dung d th o khung v n là bí m t, ít nh t là đ n khi đ c trình lên các ngo i

trường Trung Quốc và ASEAN trong cuộc họp tháng 8 ở Manila. Thủ ký ASEAN cho rằng để có hiệu quả thì COC phải có tính ràng buộc pháp lý nhưng ngoài trường Malaysia và Philippines xác nhận để theo khung không yêu cầu COC cụ thể cùng phải để được mở đó.

Một vấn đề chưa giải quyết nữa là Trung Quốc và ASEAN không theo luận về phạm vi mà để theo khung, hoặc COC cụ thể cùng, được áp dụng.

Vấn đề tiếp theo là để theo khung bao gồm việc tham chiếu đến việc phòng ngừa và quản lý sự cố, và thiết lập các cơ chế giám sát việc thực hiện COC nhưng không có chi tiết làm thế nào để thực hiện. Tổng thể, không có theo luận cụ thể về báo cáo chung, phát triển tài nguyên chung, hợp tác thực thi pháp luật, đảm bảo an toàn trước các cuộc động đất bất ngờ giữa các lực lượng quân đội hoặc những bất đồng không tránh khỏi trong việc giải thích hiệp định. Nói cách khác, Trung Quốc và ASEAN chưa đàm phán bất kỳ vấn đề khó khăn nào mà trên thực tế COC sẽ gặp phải.

Vào tháng tới, nếu không bị trì hoãn, các ngoài trường Trung Quốc và ASEAN sẽ đồng ý về mặt danh sách mở hệ thống như những danh sách đã được ký trong 15 năm qua. Mặc dù các bên yêu sách ASEAN đã cố gắng hết sức trong theo luận về để theo khung, Trung Quốc vẫn tiếp tục quân sự hóa các đảo nhân tạo, tăng cường giám sát, tuần tra và mở rộng sức mạnh trên khắp Biển Đông.

Nếu may mắn, vấn đề đáng thất vọng trong năm nay sẽ xúc tác một số lực ngoài giao sáng tạo hơn nữa giữa các bên yêu sách ASEAN. Trung Quốc chưa muốn theo luận thực chất về COC nhưng không có nghĩa là các nước khác không thể làm gì. Các bên yêu sách ASEAN nên tăng cường phạm vi của COC và theo luận về cơ chế hợp tác. Đây sẽ là một khung thực sự cho COC.

Nhưng theo luận này không nên bị cản trở bởi cơ chế động thuận ASEAN. Ngoài trường Malaysia, Philippines, Việt Nam đã tổ chức hai buổi gặp mặt đầu tiên của nhóm làm việc mới của các bên yêu sách trong năm 2014. Nước này còn được khôi phục và mở rộng đến các nước khác như Indonesia và Singapore. Nhưng để tác động ngoài việc như Úc, Ấn Độ, Nhật, Mỹ nên cung cấp hỗ trợ kỹ thuật nếu được yêu cầu và tăng cường ngoài giao cho những nước lực này. Một số nước như vậy sẽ giúp tạo một cơ sở cho các cuộc theo luận tương lai với Bắc Kinh và khác của Bắc Kinh là

nước làm chậm tiến trình đàm phán COC, thậm chí có thể khuếch đại các ý kiến trong nội bộ Trung Quốc rộng, đàm phán với ASEAN sẽ đem lại nhiều lợi ích hơn là cô lập với nước này.

“ Tự do hàng hải ở Biển Đông: Úc cần thể hiện quan điểm ” của Donald Rothwell

Cuộc tranh luận về việc liệu Úc sẽ tiến hành các hoạt động tự do hàng hải (FONOPS) ở Biển Đông nội lên sau phát biểu của quan chức Úc Dennis Richardson, thống đốc nhà M John McCain, và sau đó là của Malcolm Turnbull tại hội thảo Shangri-La (2/6/2017, Singapore).

Cuối tháng 5/2017, tàu USS Dewey hoạt động trong vùng nước tiếp giáp Á Vành Khôn, gây tín hiệu rộng M không tôn trọng bất cứ yêu sách nào của Trung Quốc đối với lãnh hải hoặc các dòng quy định nào khác trong và xung quanh Á Vành Khôn. M tiến hành FONOPS từ năm 1979 nhằm hai mục đích chính. Thứ nhất là đảm bảo rằng quân đội có thể di chuyển tự do giữa các đội đóng, nhằm duy trì bá quyền hải quân. Thứ hai là để làm rõ rằng tất cả các quốc gia tuân thủ luật biển có thể hưởng các quyền và tự do hàng hải. Quan trọng là, năm 1949, Tòa án Công lý Quốc tế khẳng định rằng quy định của Hội vô hiệu trong lãnh hải được áp dụng đối với tất cả các tàu, bao gồm cả tàu chiến. Việc Hoa Kỳ thực hiện FONOPS gây tín hiệu cho Trung Quốc rằng những quy định trên biển đó không thể dè dặt bị can thiệp.

Năm 2016, Tòa trọng tài đã đưa ra một phán quyết ủng hộ Philippines, bãi bỏ những chín đoán của Trung Quốc. Phán quyết cho rằng Á Vành Khôn không phải là đảo và không tạo ra bất kỳ quy định trên biển nào như lãnh hải. Trung Quốc bác bỏ phán quyết này.

Hành động gần đây của tàu USS Dewey khẳng định lại phán quyết về Á Vành Khôn, và các tàu chiến M có quyền thực hiện các cuộc tập trận hải quân ở vùng nước liên kết. Trung Quốc đã phản ứng lại với lập trường rằng nước này có tuyên bố chủ quyền hợp pháp đối với Á Vành Khôn và có thể tuyên bố chủ quyền đối với lãnh hải liên kết.

Úc giờ đây có cơ hội để có lập trường vững chắc và ứng xử M. Úc đã và đang ứng xử mạnh mẽ luật biển quốc tế và đóng vai trò tích cực trong việc đàm phán UNCLOS 1982. Cả Úc và Trung Quốc là các nước tham gia Công ước, và tôn trọng luật biển và tự do hàng hải là nền tảng cho sự thịnh vượng thịnh vượng mọi của Úc. Úc cũng như như Trung Quốc và tầm quan trọng của việc tôn trọng luật pháp và phán quyết năm 2016, những những lời nói này cần phải được công bố các hành động mà, trong trường hợp này là bất kỳ FONOPS tìm kiếm nào của Úc ở Biên Phòng, hoàn toàn phù hợp với luật quốc tế.

Quan điểm của Trung Quốc về tự do hàng hải đối với tàu chiến nước ngoài thuộc về thiêu sự, điều mà Úc nên tích cực thách thức, nếu không nó sẽ trở thành lập trường pháp lý trên thực tế. Với các mối quan ngại về an ninh khu vực hiện tại ở Đông Nam Á và Đông Á, Úc sẽ không muốn bị hạn chế các hoạt động hải quân của mình trong việc hỗ trợ biển bè và định minh khu vực chỉ vì quan điểm của Trung Quốc trong việc tàu chiến qua lại Biên Phòng. Úc có lợi ích quốc gia trong việc tìm cách giải quyết bất kỳ sự mơ hồ nào về tự do hàng hải cho tàu chiến của mình, và tham gia cùng M vào FONOPS sẽ đưa ra một lập trường rõ ràng và vững chắc.

[“ Mattis công nhận xoa dịu quan ngại của các đồng minh tại Shangri-La ”](#) của *Richard Javad Heydarian*

Phiên họp mới nhất của Hội thảo Shangri-La ở Singapore (2-4/6) bị chi phối bởi ba vấn đề chiến lược chính.

Quan trọng nhất là sự lo ngại về hướng chính sách của M ở châu Á. Tuyên bố “nước M trên hết” của Donald Trump, việc rút khỏi TPP và Hiệp định Paris về biển để khí hậu đặt câu hỏi về cam kết của Washington trong việc bảo vệ chủ quyền an ninh khu vực. Ngoài ra, có quan ngại về những rủi ro chính trị nội bộ và sự tập trung ngày càng tăng của Trump vào Triều Tiên có thể làm M xao lãng các mối quan tâm chiến lược quan trọng khác, đặc biệt là các tranh chấp ở Biên Phòng và Biên Hoa Đông.

Nhìn thực tại lo ngại này, Bộ trưởng Quốc phòng M James Mattis đã sử dụng bài phát biểu trước của mình như một sự đảm bảo chiến lược: “Hoa Kỳ sẽ tiếp tục thích ứng và tiếp tục mở rộng khả năng hợp tác với các nước khác để bảo vệ an ninh, thịnh

vòng và tự do ở châu Á, với sự tôn trọng tất cả các quốc gia tuân thủ luật pháp quốc tế”, và “chúng tôi sát cánh bên các đồng minh, đối tác và cộng đồng quốc tế để cùng nhau giải quyết các thách thức an ninh.”

Mattis và Bộ Quốc phòng được xem là ngày càng đóng vai trò quyết định trong việc định hình chính sách của Washington ở châu Á.

Mattis mô tả Triều Tiên là một “mối nguy rõ ràng và hiện hữu”; và sau đó, chuyển ngay trách nhiệm khi kêu gọi Trung Quốc kiềm chế hành vi đe dọa của nước này. Washington không phát lộ những thách thức khác, đặc biệt là Biên Phòng và Biên Hoa Đông, công khai cáo buộc Trung Quốc “coi thường luật pháp quốc tế” và “chà đạp lên lợi ích của các quốc gia khác”. Ông nhắc lại cam kết của Washington để vì an ninh của Đài Loan. Bằng phát biểu này, Mattis nhấn mạnh cam kết duy trì trật tự dựa trên các quy tắc nhằm chống lại các mối đe dọa mới, bao gồm sự quyết đoán trên biển của Trung Quốc. Ông chỉ trích hành động “cường ép” của Trung Quốc ở Biên Phòng, bao gồm xây dựng căn cứ quân sự trên các đảo nhân tạo. Trừng phạt đoàn Trung Quốc phản đối chỉ trích này, ngấm cáo buộc Mỹ theo đuổi “an ninh thông qua các liên minh quân sự để quyên” và “khuấy động xung đột và tạo ra rắc rối” để cô lập Trung Quốc.

Tuy nhiên, Mattis không nói chi tiết những hành động cụ thể mà Washington sẵn sàng sử dụng để thách thức tham vọng biển của Trung Quốc.

Một số đồng minh cũng bình luận rằng Mattis nhấn mạnh “thông điệp công bằng” (hơn là thông điệp tự do) và các thỏa thuận đều tự song phương. Mỹ đang rút lui khỏi các tranh kinh tế trong khi Trung Quốc khởi động các dự án lớn (Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI) và Ngân hàng Đầu tư Cơ sở hạ tầng châu Á (AIIB)).

Tuy nhiên, Washington và Philippines tìm thấy sự đồng cảm trong vấn đề khủng bố. Mattis bày tỏ sự cảm thông và ủng hộ đồng minh. Washington đang “tham gia hoạt động quân sự ở Mindanao” để đối phó với IS.

Bài phát biểu của Mattis được hoan nghênh như một bước quan trọng để trấn an

các đồng minh và đối thủ về tổng lai chính sách châu Á của Mỹ. Tuy nhiên, vẫn có những nghi ngờ sâu sắc về việc liệu chính quyền Trump có đủ kinh phí và trung tâm chính sách để đối phó với các thách thức tại đây.

“Thích ứng với Biên giới khí hậu: Vấn đề ở Biên phòng” của *Margareth Sembiring*

Tác động rõ rệt của thay đổi khí hậu ở Biên phòng

Khi đa số các quốc gia đã và đang thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường biển, những vùng như Biên phòng, việc quản lý môi trường biển chung lại chưa hiệu quả.

Do đó, các cơ chế khu vực nhóm bảo vệ và quản lý môi trường chung ở Biên phòng cần được đẩy mạnh, ngay cả khi các quốc gia vẫn còn bất đồng về chủ quyền và lãnh thổ ở vùng biển này.

Hợp tác bảo vệ và bảo tồn môi trường biển ở Biên phòng là nghĩa vụ theo luật môi trường và là chính sách để kiểm soát công thông trong khu vực. Sự hợp tác giữa các quốc gia giáp ranh với vùng biển kín và nửa kín, như Biên phòng, cũng được quy định tại Điều 123 Công ước Liên Hợp quốc về Luật biển.

Hợp tác bảo vệ môi trường ở Biên phòng

Các quốc gia Đông Nam Á đã tiến hành hợp tác bảo vệ môi trường biển từ trước khi UNCLOS được ký kết vào năm 1982.

Tranh chấp ở Biên phòng còn có thể thúc đẩy quá trình hợp tác bảo vệ môi trường biển. Việc hợp tác về các vấn đề ít mang tính chính trị hơn như bảo vệ môi trường biển hay nghiên cứu khoa học sẽ mở cửa cho đối thoại và xây dựng lòng tin giữa

các quốc gia liên quan. Ví dụ điển hình chính là chuỗi Hội thảo về Kiểm soát Nguy cơ Xung đột ở Biên Đông do Indonesia khởi xướng từ năm 1990.

Sở hữu của các cơ chế hiện nay

ASEAN, nhiều sáng kiến đã được thực hiện để giải quyết vấn đề hợp tác bảo vệ môi trường biển và ven biển và vấn đề biển để khí hậu nói chung. Các nước thành viên ASEAN cũng đã xác định một số Khu Bảo tồn Biển trong lãnh thổ của mình.

Tuy nhiên, vấn đề có một điều gì đó quốc tế hay cơ chế khu vực nào chịu trách nhiệm chung cho vấn đề quản lý môi trường chung ở biển.

Về nguyên tắc, các cơ chế hiện nay vẫn phụ thuộc vào thiện chí của mọi quốc gia khi áp dụng các sáng kiến của khu vực trong phạm vi lãnh thổ của mình. Nhưng để với các tác động ngày một rõ rệt của thay đổi khí hậu, các quốc gia có thể cần phải từng bước hợp tác hơn nữa. Ngoài ra, vấn đề chủ quyền ở Biên Đông cũng gây khó khăn cho việc xác định quần đảo Trường Sa là Khu Bảo tồn Biển.

Một rút khỏi Thỏa thuận Paris

Thiếu cơ chế hợp tác quản lý môi trường biển ở vùng biển tranh chấp có thể dẫn ra thách thức lớn trong trường hợp cần phải đưa ra phản ứng khi xảy ra những tai nạn tràn đổ dầu và việc thuyên của Anh đâm phá rừng san hô của Indonesia vào tháng Ba.

Do đó, việc thiếu vắng các quy định và cơ chế phản ứng ở khu vực để với bảo vệ hệ sinh thái và tài nguyên biển sẽ ảnh hưởng tới nỗ lực thích ứng với biển để khí hậu ở từng quốc gia, và tới quá trình bảo vệ môi trường biển ở khu vực.

Vấn đề này càng trở nên cấp thiết khi Một rút khỏi Thỏa thuận Paris. Đây sẽ là lý do

địa khu vực Biên bản phải tổng cộng các nội lực phòng chống biến đổi khí hậu, thông qua báo về môi trường chung và biến. Nội dung các quốc gia đều cho rằng các cơ chế hiện nay là chưa đủ để đáp ứng vấn đề môi trường và Biến bản; và một thỏa thuận pháp lý là cần thiết để tổng cộng hợp tác liên chính phủ trong khu vực./.